TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - THANH HÓA**	**CỘNG HÕA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2026/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 29 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 36/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2026, về việc " Ly hôn, tranh chấp nuôi con" giữa:

* Nguyên đơn: Chị Ngân Thị T, sinh năm 1996

Số định danh cá nhân: [redacted]

Nơi ĐKTT: Bản V, xã Y, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: Bản P, xã Y, tỉnh Thanh Hóa

* Bị đơn: Anh Lò Văn D, sinh năm 1994

Số định danh cá nhân: [redacted]

Nơi ĐKTT và nơi ở hiện nay: Bản V, xã Y, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về việc Quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngân Thị T và anh Lò Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị Ngân Thị T và anh Lò Văn D thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* chị Ngân Thị T và anh Lò Văn D thống nhất có một con chung là cháu Lò Hạo D, sinh ngày 15/7/2015. Hai bên thỏa thuận: anh D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lò Hạo D; chị T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Duẩn.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ:* Chị Ngân Thị T và anh Lò Văn D tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Miễn án phí dân sự sơ thẩm về việc thuận tình ly hôn cho chị T và anh D vì chị T và anh D là người dân tộc thiểu số (dân tộc Thái), sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 21/01/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt danh sách thôn cùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã cùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2030

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 11 - Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Yên Thắng;
- Cổng TTĐT-TAND;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án,VP.

THẨM PHÁN

Trịnh Xuân Tùng